

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT AGE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT AGE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AGE ENGINEERING TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AGETECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107771799

3. Ngày thành lập: 23/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3 ngách 3/40, tổ 4, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0466506214

Fax:

Email: sales@agetech.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất Khảo sát xây dựng Thiết kế quy hoạch xây dựng Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình , kiểm định xây dựng Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng Dịch vụ tư vấn đấu thầu: lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu Giám sát thi công xây dựng	7110
5.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
9.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740

10.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
11.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
12.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
13.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
14.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4511
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
18.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210(Chính)
19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về tài nguyên và môi trường Tư vấn về công nghệ tự động hóa internet kết nối vạn vật IOT Tư vấn về hệ thống giao thông thông minh Hoạt động khí tượng thủy văn Hoạt động địa chất công trình Tư vấn về công nghệ khác Dịch vụ chuyển giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490

20.	Xuất bản phần mềm	5820
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
23.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
25.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
26.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
27.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
28.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy tin học, Đại lý tin học Dạy thực hành tay nghề cơ khí, điện, điện tử, tự động hóa	8559
29.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy thực hành tay nghề cơ khí, điện, điện tử, tự động hóa	8532
30.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
31.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
32.	Cổng thông tin	6312
33.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
34.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
35.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
36.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện;	2790
37.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
38.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
39.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
40.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
41.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Sản xuất đồng hồ	2652
45.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
46.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
47.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825

48.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
49.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
50.	Thu gom rác thải độc hại	3812
51.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô	4520
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4530
53.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
57.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...	4669
58.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
62.	Cho thuê xe có động cơ	7710
63.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
64.	Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN PHÚ	Xóm 3, Xã Hải Vân, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	163212568	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		
2	TUỖNG MẠNH CHÍNH	Số 19 xóm Cầu,, Xã Hữu Hoà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	012549355	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		
3	NGUYỄN KHÁNH HÒA	Xóm 13, Xã Bách Thuận, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	60,000	152137247	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	60,000		
4	PHẠM KHÁNH CHI	Xóm 6, Xã Bách Thuận, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	0341860045 11	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN PHÚ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *12/08/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *163212568*

Ngày cấp: *12/08/2014*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 3, Xã Hải Vân, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 4 ngõ 2 phố Văn Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội